

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

Đắk Nông, ngày

tháng 9 năm 2021

## **BÁO CÁO**

### **Công tác phòng, chống tham nhũng 9 tháng đầu năm 2021**

Thực hiện Thông tư số 02/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

Thực hiện Quyết định số 751/QĐ-BXD ngày 06/9/2019 của Bộ Xây dựng V/v công bố danh mục chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Công văn số 897TTr-P1 ngày 07/9/2021 của Thanh tra tỉnh V/v báo cáo kết quả công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý III và 9 tháng đầu năm 2021;

Sau khi rà soát, Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện như sau:

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

b) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Sở Xây dựng thường xuyên phối hợp với Sở Tư pháp kiểm tra, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực xây dựng:

Trong 9 tháng đầu năm 2021, Sở Xây dựng đã trình UBND tỉnh xem xét ban hành Quy định về việc ban hành giá nước sạch sinh hoạt đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thay thế Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 29/03/2019 của UBND tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 1595/SXD-HT&QLN ngày 25/8/2021; Quy định cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông thay thế Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 1657/TTr-SXD ngày 06/9/2021; Quy định về phân cấp lập, thẩm định và phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 1658/TTr-SXD ngày 06/9/2021; Quy định về bàn giao và tiếp nhận công trình

hạ tầng kỹ thuật của các dự án khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 1673/SXD-HT&QLN ngày 08/9/2021; tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, xây dựng bảng giá nhà, tài sản, công trình xây dựng gắn liền với đất mới thay thế Bảng giá nhà, tài sản, vật kiến trúc tại Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 của UBND tỉnh; xây dựng Đề án phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, định hướng đến 2050; xây dựng dự thảo Quyết định ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông gửi các đơn vị có liên quan để lấy ý kiến tại Công văn số 1692/SXD-CCGD ngày 09/9/2021.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách):

c) Tình hình tổ chức, bộ máy phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Ngày 13/02/2012 Giám đốc Sở Xây dựng đã ban hành Quyết định số 13/QĐ-SXD về việc thành lập Ban chỉ đạo chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm của Sở Xây dựng tỉnh Đắk Nông (Thay thế Quyết định số 42/QĐ-SXD ngày 15/8/2006 của Sở Xây dựng về việc thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm của Sở Xây dựng Đắk Nông); đồng thời cùng ngày Ban chỉ đạo của Sở cũng ban hành Kế hoạch số 86/KH-BCĐ-SXD về việc thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng và Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Sở.

Ngày 19/11/2015, Giám đốc Sở Xây dựng đã ban hành Quyết định số 92/QĐ-SXD về việc kiện toàn Ban chỉ đạo PCTN về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Sở.

-Phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện: Trong Kế hoạch số 86/KH-BCĐ.SXD ngày 13/02/2012 của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm của Sở đã cụ thể nội dung công việc để tổ chức thực hiện.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4051/UBND-NCKSTT ngày 29/7/2021 V/v triển khai thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 11/6 /2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Chương trình hành động của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng và Công văn số 4092/UBND-NCKSTT ngày 30/6/2021 V/v thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư. Trên cơ sở đó, Sở Xây dựng đã ban hành 1420/SXD-TTr ngày 03/7/2021 V/v triển khai thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 11/6 /2021 của Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Chương trình hành động của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng và Công văn số 1472/SXD-TTr ngày 10/8/2021 V/v thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư.

- Thực hiện Chương trình số 11-CTr/ĐUK ngày 10/8/2021 của Đảng ủy khối các cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ IV về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong nhiệm kỳ 2020-2025. Ngày 18/8/2021, Đảng ủy Sở Xây dựng đã ban hành Kế hoạch số 53/KH-ĐU về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối lần thứ IV về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong nhiệm kỳ 2020-2025

d) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Đảng ủy và Lãnh đạo Sở Xây dựng tiếp tục quán triệt, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan về các quan điểm, chủ trương của Đảng pháp luật của Nhà nước về PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như: Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản; Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Kết luận số 10-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 03/3/2016 của Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 36-KH/TU, ngày 09/02/2017 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí”, Đề án số 09-ĐA/TU ngày 08/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đấu tranh phòng, chống “tham nhũng vặt” trong hệ thống chính trị tỉnh Đắk Nông”; Kế hoạch số 288/KH-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Luật PCTN năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ Quy định một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN năm 2018; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 19/10/2019 thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2019-2020" trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 530/KH-UBND ngày 19/10/2019 thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2019-2020" trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 679KH-UBND ngày

24/11/10/2020 thực hiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng giai đoạn 2021", trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư.

Hình thức tuyên truyền, phổ biến: Phổ biến trong các cuộc họp Đảng bộ, Chi bộ, họp giao ban và trong các hội nghị sơ kết cơ quan.

e) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt phổ biến pháp luật về phòng chống tham nhũng: Ngoài việc phổ biến, tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong các cuộc họp của cấp ủy, chi bộ và của cơ quan. Đảng uỷ cũng đã chỉ đạo Đoàn Thanh niên đưa nội dung này vào các buổi sinh hoạt Đoàn, việc này giúp Đoàn viên thanh niên nắm bắt kịp thời các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong công tác phòng, chống tham nhũng.

Qua việc phổ biến, quán triệt pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức của Sở đã nâng cao được nhận thức về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng. Từ đó đã nâng cao vai trò nhận thức, trách nhiệm cá nhân trong việc thi hành nhiệm vụ được giao, gương mẫu chấp hành pháp luật, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:

Sở Xây dựng đã đẩy mạnh việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan như: Công khai mua sắm tài sản công, chế độ chính sách, quy trình thủ tục giải quyết công việc gắn với cải cách thủ tục hành chính, công khai quy chế chi tiêu nội bộ, công tác tổ chức cán bộ.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Trong 9 tháng đầu năm 2021, Sở Xây dựng đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các bộ đơn giá và phối hợp với các Sở, ngành có liên quan rà soát và tổng hợp các bộ đơn giá, định mức cụ thể như sau:

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Bộ đơn giá xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (06 bộ) tại Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 22/01/2021.

- Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan rà soát và tổng hợp các định mức xây dựng cho các công việc đặc thù trên địa bàn tỉnh gửi Bộ Xây dựng tại Công văn 994/SXD-KT&QLHĐXD ngày 04/6/2021; Rà soát và tổng hợp Bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trình Sở Tài chính thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Tờ trình số 1674/TTr-SXD ngày 08/9/2021.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:

Lãnh đạo Sở thường xuyên quan tâm chỉ đạo các phòng và các đơn vị thuộc Sở thực hiện tốt việc xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử. Trong quy

chế chế làm việc của Sở Xây dựng đã cụ thể hóa trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện Quy tắc ứng xử và văn hóa trong công Sở.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác: Không.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Về cải cách hành chính: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Đắk Nông tại Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 28/12/2020 về việc ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2021. Theo đó, Sở Xây dựng đã ban hành Kế hoạch số 73/KH-SXD ngày 15/01/2021 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở năm 2021 gồm có 02 thủ tục; tiếp tục phối hợp với Trung tâm Hành chính, Viễn thông Đắk Nông công bố, niêm yết TTHC, rà soát các quy trình giải quyết hồ sơ một cửa, một cửa liên thông đảm bảo theo đúng quy định; niêm yết và công khai thủ tục hành chính giải quyết khiếu nại lên Trang thông tin điện tử của Sở.

- Về ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan:

Nhằm nâng cao hiệu quả việc trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, trong thời gian qua, đơn vị đã phối hợp với các cơ quan có liên quan tiến hành ứng dụng phần mềm liên thông trong xử lý văn bản Ioffice. Hiện nay, Sở Xây dựng đang sử dụng các phần mềm như: Phần mềm một cửa điện tử : <http://motcua.daknong.gov.vn>); hệ thống quản lý văn bản và điều hành: <http://qlvbsxd.daknong.gov.vn>; Trang thông tin điện tử của Sở: <http://sxd.daknong.gov.vn>; thường xuyên theo dõi, rà soát, cập nhật kịp thời thông tin, văn bản pháp luật về xây dựng và các văn bản liên quan về phòng, chống tham nhũng lên Trang thông tin điện tử của Sở nhằm mục đích tuyên truyền phổ biến rộng rãi các quy định mới của pháp luật giúp cơ quan, người dân và doanh nghiệp nhanh chóng tiếp cận các quy định pháp luật mới của Trung ương và địa phương, góp phần nâng cao hiệu quả trong việc thực thi và tuân thủ pháp luật trên địa bàn tỉnh.

- Về thanh toán không dùng tiền mặt: Sở Xây dựng đã thực hiện việc thanh toán, trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức qua tài khoản ATM và công khai việc chi lương hàng tháng.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn:

Để triển khai thực hiện công tác kiểm soát tài sản, thu nhập kịp thời theo đúng quy định. Sở Xây dựng đã ban hành các văn bản cụ thể như sau: Công văn số 62/SXD-VP ngày 15/01/2021 về việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2020; Quyết định số 10/QĐ-SXD ngày 25/01/2021 về việc phê duyệt danh sách cán bộ công chức, viên chức có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập năm 2020; Kế hoạch

số 173/KH-SXD ngày 01/02/2021 của Sở Xây dựng về Kế hoạch Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2020.

### **3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: 03 cuộc (*01 cuộc thanh tra 03 cuộc kiểm tra*).

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra kết thúc đã ban hành kết luận:

+ 01 cuộc thanh tra kết thúc (*01/01 cuộc*).

+ 02 cuộc kiểm tra kết thúc và đã có Báo cáo kết quả kiểm tra.

+ 01 cuộc kiểm tra đang triển khai thực hiện (*Kiểm tra chất lượng trình xây dựng trên địa bàn tỉnh*) 01/01 cuộc.

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không.

- Kiến nghị: Kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; kiến nghị; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước: Không.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không.

c) Kết quả giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo hành vi tham nhũng: Không.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không.

### **4. Chế độ trách nhiệm của người đầu cơ quan trong phòng, chống tham nhũng:**

a) Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không.

b) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không.

c) Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không.

### **5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng**

- Ban chấp hành Công đoàn Sở Xây dựng đã thực hiện tốt vai trò dân chủ, đại diện và chỉ đạo hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân; phối hợp vận động cán bộ, công chức, viên chức tích cực thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

- Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Không.

## **6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng**

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng: Sở Xây dựng đã xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Luật PCTN; tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người động trong cơ quan.

b) Các hoạt động hợp tác quốc tế khác về PCTN (nếu có): Không.

## **7. Xử lý tham nhũng tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN**

a) Xử lý người có hành vi tham nhũng và xử lý tài sản tham nhũng: Không.

b) Xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN: Không.

**8. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng:** Sở Xây dựng đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung Ương về phòng, chống tham nhũng.

Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng: Sở Xây dựng đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung Ương về phòng, chống tham nhũng.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG**

### **1. Đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng**

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương

Được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy đảng, Đảng ủy và lãnh đạo Sở đã chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên về phẩm chất đạo đức lý tưởng cách mạng, phải có bản lĩnh và lối sống trong sạch, lành mạnh. Vì vậy toàn thể cán bộ, công chức của Sở đã nêu cao vai trò, trách nhiệm của từng người trong mỗi cương vị lĩnh vực công tác được giao, gương mẫu chấp hành pháp luật, giữ gìn phẩm chất đạo đức của người cán bộ, đảng viên trong việc phòng, chống tham nhũng. Quá trình thực hiện đồng bộ các giải pháp,

lấy ngăn ngừa làm chính, từ đầu năm đến nay tại Sở Xây dựng không có vụ việc tham nhũng.

b) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác phòng, chống tham nhũng tại Sở Xây dựng đã được triển khai tốt, các văn bản về quản lý chi tiêu nội bộ, quản lý tài sản đã được xây dựng hoàn chỉnh, kinh phí được sử dụng hiệu quả.

Sở Xây dựng đã thực hiện tốt các quy định về công tác phòng, chống tham nhũng như: Niêm yết, công khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra, các kết luận thanh tra, kiểm tra; các thủ tục hành chính và giải quyết việc tiếp nhận và trả kết quả theo đúng quy định.

c) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: Trong quá trình thực hiện Sở Xây dựng chưa gặp khó khăn, vướng mắc.

## **2. Dự báo tình hình tham nhũng**

Công tác PCTN được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được tổ chức triển khai thực hiện hàng năm và dài hạn trong toàn cơ quan; theo chức trách, nhiệm vụ được giao, Sở Xây dựng sẽ xử lý nghiêm những hành vi tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khi thực thi nhiệm vụ.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021”; Quyết định số 340/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 456/KH-UBND ngày 28/8/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 473/KH-UBND ngày 11/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án đấu tranh phòng, chống “tham nhũng vặt” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 474/KH-UBND ngày 11/9/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 679/KH-UBND ngày 24/11/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng chống tham nhũng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; gắn với việc đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan.



- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, trọng tâm là các văn bản: Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 101/QĐ-TTg ngày 21/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch triển khai thi hành Luật PCTN; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Công điện số 724/CĐ-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ; Thông tư số 03/2020/TT-BNV ngày 21/7/2020 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, biện pháp bảo vệ vị trí công tác của người tố cáo là cán bộ, công chức, viên chức; Đề án số 09-ĐA/TU ngày 08/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc đấu tranh phòng, chống “tham nhũng vặt” trong hệ thống chính trị tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 03/3/2016 của Tỉnh ủy Đắk Nông về thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư.

- Khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao mỗi phòng chức năng, đơn vị thuộc Sở và mỗi cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở đã gắn với các nhiệm vụ, biện pháp phòng, chống tham nhũng mà Sở đã đề ra.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đấu tranh phòng, chống tham nhũng; giám sát phòng, chống tham nhũng trong cơ quan, phát hiện ngăn chặn hành vi có dấu hiệu tham nhũng. Xử lý nghiêm minh đối với trường hợp vi phạm pháp luật.

- Duy trì thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về công tác phòng, chống tham nhũng.

## **2. Kiến nghị, đề xuất:** Không.

Với nội dung trên, Sở Xây dựng báo cáo để Bộ Xây dựng và Thanh tra tỉnh được biết, tổng hợp và báo cáo theo quy định./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Xây dựng;
- Thanh tra Bộ Xây dựng;
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, TTr.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Ngọc Lâm**

**Biểu số: 01/PCTN****TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG***(Kèm theo Báo cáo số:                    ngày                    tháng 9 năm 2021 của Sở Xây dựng)*

<b>MS</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>ĐVT</b>	<b>SỐ LIỆU</b>
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	Lồng ghép
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	Các văn QPPL
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
	<b><i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i></b>		
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<b><i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i></b>		
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	01 (06 bộ đơn giá)
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về	Cuộc	0

	định mức, tiêu chuẩn, chế độ		
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<b>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</b>		
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<b>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</b>		
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	0
	<b>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</b>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	37
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	02
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán	Cuộc	0

	không dùng tiền mặt		
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	
	<b><i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	39
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<b><i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i></b>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	

43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	
	<b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<b><i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>		
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0

57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<b><i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG</b>		0
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	
	<b>XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	

68.2	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
68.3	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
68.4	- Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
75	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	
76	Đất đai	m <sup>2</sup>	
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m <sup>2</sup>	
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m <sup>2</sup>	
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		
77	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
78	Đất đai	m <sup>2</sup>	
	<b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NƯỚC</b>		
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội	Tổ chức	

	(quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN		
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	

**Ghi chú:**

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo



Biểu số: 02/PCTN

**DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHŨNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ***(Kèm theo Báo cáo số: ... ngày .....tháng .....năm .....của Sở Xây dựng)*

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không				
2					
...					

Biểu số: 03/PCTN

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG<sup>(\*)</sup>***(Kèm theo Báo cáo số: ..... ngày .....tháng ....năm .....của Sở Xây dựng)*

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	Không						
2							
...							
Tổng số:							

**Hướng dẫn cách ghi biểu:**

(\*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4), (5): Điền dấu "x"

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)